

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong công tác chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp theo Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND gắn với chức năng nhiệm vụ của ngành để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị, huy động mọi nguồn lực, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết và Kế hoạch hành động đề ra.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công vụ của Sở.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu được lượng hóa cụ thể, hợp lý và tiến độ hoàn thành để tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực

tiền của đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU

a) Quán triệt, tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào các vấn đề cốt lõi, các khái niệm mới của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn công tác và tổ chức triển khai thực hiện. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tuyên truyền tại các hoạt động sinh hoạt ngày pháp luật, họp giao, khai thác hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, pa nô, áp phích và các phương tiện truyền thông khác.

b) Chủ động cử công chức, viên chức (CCVC) tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số thường xuyên, hiệu quả. Tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục Kế hoạch số 86/KH-STP ngày 20/5/2025 của Sở Tư pháp Triển khai thực hiện Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Khai thác hiệu quả các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho CCVC của Sở. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CCVC hằng năm, trong đó ưu tiên nội dung kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và CCVC cơ quan. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

d) Bố trí cử cán bộ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt, cán bộ trẻ có triển vọng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số trong nước và quốc tế.

đ) Hưởng ứng Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số và phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục. Khuyến khích, động viên, nhân rộng gương công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số tại cơ quan.

e) Chỉ đạo theo dõi, đánh giá, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao của Sở tại Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch này của CCVC.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, bộ, ngành Trung ương liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có yêu cầu.

b) Phối hợp tham mưu rà soát, thẩm định xây dựng văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng mức độ, thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử trên môi trường số theo quy định; tăng cường tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành

a) Bố trí tối đa kinh phí trong điều kiện cho phép từ nguồn ngân sách được cấp phù hợp cho hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đề xuất cấp bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ cấp thiết, mục tiêu quan trọng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nghiên cứu, khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn phục vụ công tác tham mưu của ngành.

c) Tiếp tục áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015, duy trì vận hành hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice phiên bản 4.0 và Trang thông tin điện tử của Sở trong mọi hoạt động điều hành tại Sở. Duy trì thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng triệt để dịch vụ công trực tuyến trong thanh quyết toán, chi trả tiền lương và các chế độ khác theo quy định cho CBCCVCNLD của Sở qua tài khoản ngân hàng.

4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tích cực phối hợp trong công tác rà soát, cập nhật, tham mưu xây dựng các chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

b) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức về chuyển đổi số bảo đảm an toàn, an ninh mạng và công nghệ thông tin. Có giải pháp triển khai hiệu quả các kiến thức, kỹ năng được đào tạo, bồi dưỡng áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ công tác thường xuyên của Sở.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp

a) Chỉ đạo xây dựng các quy định, quy chế đảm bảo liên thông, đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cơ quan. Duy trì vận hành, hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

b) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chủ động tích cực ứng dụng giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với cải cách hành chính trong hoạt động chỉ đạo điều hành, công tác chuyên môn của cơ quan và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo cấp Sở, cấp Phòng.

c) Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần/hoặc toàn trình cho TTHC thuộc lĩnh vực ngành phụ

trách và các nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Tư pháp; triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

d) Nghiên cứu, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng trên môi trường số và ứng dụng IoT; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực Tư pháp để phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 136/KH-STP ngày 18/11/2024 của Sở Tư pháp về chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch số 47/KH-STP ngày 07/3/2025 của Sở Tư pháp triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2025.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý phòng, đơn vị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị; Nghiên cứu, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng trên môi trường số và ứng dụng IoT trong lĩnh vực quản lý; tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm quán triệt đầy đủ nội dung và nhiệm vụ trong Kế hoạch này để cụ thể hóa, đôn đốc triển khai, thực hiện tại phòng, đơn vị, kịp thời đề xuất biểu dương các tập thể, cá nhân tích cực, triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

2. Văn phòng Sở

Tham mưu triển khai các nội dung về tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn lực, kinh phí và xây dựng quy định, quy chế phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại cơ

quan; tham mưu phát động các phong trào thi đua và công tác đánh giá cán bộ định kỳ theo nội dung Kế hoạch này.

Tổng hợp, báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, chủ động gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 42/KH-STP ngày 28/2/2025 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia)./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Quang Hưng